

Đơn vị: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu

Chương: 422

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

(03 tháng năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng năm 2026

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (03 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.327	5.031	20,68	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	10	0	0	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (gia hạn phần mềm)	10	0	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	24.317	5.031,4	20,69	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	17.592	3.759	21,37	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	6.725	1.272,6	18,92	

Hoa Lư, ngày 05 tháng 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Thị Minh Hoa

Tên đơn vị: TRƯỜNG THPT NINH BÌNH - BẠC LIÊU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
3 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2026				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	KPchuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	24.348.716	24.327.000	-	-	5.031.488,8	5.031.488,8	19.317.227,2	
1	Kinh phí thường xuyên	17.592.000	17.592.000	-	-	3.758.868,8	3.758.868,8	13.833.131,2	
1,1	Kinh phí chi hoạt động	16.685.000	16.685.000			3.758.868,8	3.758.868,8	12.926.131,2	
1,2	Kinh phí chi thường	907.000	907.000					907.000,0	
2	Kinh phí không thường xuyên	6.756.716	6.735.000	21.716	-	1.272.620	1.272.620	5.484.096	
1,2	Kinh phí mua sắm	38.000	38.000	-	-	-	-	38.000	-
	Mua sắm thiết bị và BH phòng cháy chữa cháy	20.000	20.000			-	-	20.000	
	Kinh phí mua sắm trang phục dân quân tự vệ	18.000	18.000			-	-	18.000	
		-				-	-	-	
1,3	Kinh phí xây dựng, sửa chữa	4.000.000	4.000.000	-	-	-	-	4.000.000	
	cải tạo nâng cấp sửa chữa công trình	4.000.000	4.000.000					4.000.000	
		-				-	-	0	
1,4	Kinh phí đặc thù	2.718.716	2.697.000	21.716	-	1.272.620	1.272.620	1.446.096	
	Duy trì phần mềm TS	10.000	10.000			-	-	10.000	
	Kinh phí hỗ trợ học sinh đóng học phí	2.263.000	2.263.000			1.272.620	1.272.620	990.380	
	Kinh phí thực hiện chính sách.. MGHP, HTCPTH	46.000	46.000					46.000	
	Kinh phí thực hiện CS ưu đãi đối với GV giảng dạy học sinh khuyết tật	399.716	378.000	21.716		-	-	399.716	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thủy

Kê toán

Nguyễn Thị Thu Thủy

Ngày 05 tháng 4 năm 2026

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NINH BÌNH - BẠC LIÊU

Thủ trưởng đơn vị
Nguyễn Thị Minh Hoa